

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Hoàng M**, sinh ngày xx/xx/20xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Khắc T, sinh năm 19xx và bà Lê Thị H, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng M: Ông Phùng Văn H, sinh năm 19xx - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đ (có mặt).

- Bị hại: Bà H N, sinh năm 19xx (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Y Ng, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

(Là chồng của bị hại)

+ Ông Y K, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn M, xã E, tỉnh Đ.

+ Ông Y L, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

+ Ông Y R, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, tỉnh Đ.

+ Ông Y BL, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn Tr, xã C, tỉnh Đ.

+ Bà H N, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

+ Ông Y Đ, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

+ Bà H P, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

(Là các con của bị hại)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y Ng: Ông Y K, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn M, xã E, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã E, tỉnh Đ.

+ Ông Phan Khắc T, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã E, tỉnh Đ.

+ Anh Hoàng Nguyễn Anh T, sinh năm 20xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã E, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

+ Anh Đoàn Mỹ A, sinh năm 20xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn S, xã C, tỉnh Đ.

+ Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 20xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn E, xã C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/5/2025, Phan Hoàng M điều khiển xe gắn máy biển số 47AC-838.47, dung tích xi lanh 49,5cm³ lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã Ea Kpam (nay là xã Cư M'Gar) đi xã Ea Kiết. Khi đi đến đoạn đường thuộc buôn Ea Sang, xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, M nhìn thấy bà H N đang đi bộ gần mép đường cùng chiều phía trước cách xe M khoảng 50m nhưng M không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên khi M điều khiển xe mô tô đến vị trí bà H N đang đi bộ thì xảy ra va chạm, phần bánh trước xe gắn máy do M điều khiển tông trúng vào cẳng chân bên trái bà H N và tay cầm lái bên phải xe gắn máy do M điều khiển va vào cẳng tay trái của bà H N làm bà H N ngã xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/5/2025 bà H N tử vong.

Tại biên bản dựng lại hiện trường lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/5/2025, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều không có dải phân cách cứng phân chia hai đường xe chạy; có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Mặt đường rộng 5,5m được làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng, hai bên đường có dân cư đông đúc; có biển báo giao thông đường bộ W207a phía bên phải đường theo hướng đi xã Ea Kiết. Lấy mép đường bên phải hướng đi từ xã Ea Kpam (cũ) đi xã Ea Kiết làm mép đường chuẩn. Căn cứ các dấu vết tại hiện trường và kết quả dựng lại hiện trường, xác định vị trí va chạm nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi từ xã Ea Kpam (cũ) đi xã Ea Kiết, cách mép đường chuẩn 0,5m.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 728/KLGĐTT-KTHS, ngày 31/7/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Kết quả khám nghiệm: Vùng đỉnh – thái dương phải có 01 vết mổ hình chữ C, đáy phía sau được khâu bởi 29 mũi chỉ rời. Đỉnh sau bầm tụ máu kích thước (1 x 3) cm. Thái dương – đỉnh sau phải bầm tụ máu kích thước (5 x 4) cm. Chẩm có vết bầm tím kích thước (6 x 5) cm ở giữa có vết rách da, sây sát kích thước (2 x 1) cm, được khâu bởi 03 mũi chỉ rời. Cẳng tay trái sưng nề, ấn lạo xạo 1/3 giữa mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái có vết rách da kích thước (1 x 0,5) cm. Khuyết sọ vùng đỉnh thái dương phải. Bầm tụ máu dưới da đầu phía dưới các tổn thương. Nứt sọ vùng chẩm. Màng cứng được khâu tại vị trí thái dương – đỉnh phải. Não sưng nề. Kết quả nghiên cứu hồ sơ: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu (P), trán (T). Dập não xuất huyết thái dương (P), trán hai bên. Xuất huyết dưới nhện thái dương (P). Tụ máu

liềm não, lều tiêu não. Nứt sọ chẩm (T). Gãy 1/3 giữa hai cẳng tay (T). Tình trạng lúc xuất viện bệnh nhân có tim lại, mạch bẹn bắt được, nhanh nhỏ, huyết áp không đo được. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà H N là: Sốc đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số: 956/KL-KTHS, ngày 17/6/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Số khung, số máy của xe gắn máy biển số xxAC-838.xx không thay đổi.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS, ngày 18/6/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, xác định giá trị thiệt hại bị hư hỏng của xe gắn máy biển số xxAC-838.xx do tai nạn giao thông ngày 01/5/2025 là 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 xe gắn máy biển số xxAC – 838.xx, màu trắng; nhãn hiệu BOSSCITY.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 08/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Hoàng M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Hoàng M. Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phan Hoàng M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 179; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Hoàng M.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe gắn máy biển số xxAC – 838.xx, màu trắng; nhãn hiệu BOSSCITY cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Nguyễn Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, cha mẹ của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc cha mẹ của bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 179; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, cha mẹ của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Khắc T, bà Lê Thị H là cha mẹ của bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết trách nhiệm dân sự, cụ thể: Bị cáo và cha mẹ của bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tổng cộng số tiền 145.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Hiện nay, bị cáo đang đi học, không có tài sản riêng nên cha mẹ bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 01/5/2025, bị cáo Phan Hoàng M điều khiển xe gắn máy biển số xxAC-838.xx, dung tích xi lanh 49,5cm³, lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã Ea Kpam (nay là xã Cư M'Gar) đi xã Ea Kiết. Khi đi đến đoạn đường thuộc buôn Ea Sang, xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk do không giảm tốc độ,

không giữ khoảng cách an toàn nên xe gắn máy do bị cáo M điều khiển đã tông trúng bà H N đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả, làm bà H N tử vong.

Hành vi trên đây của bị cáo Phan Hoàng M đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại và tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo phải biết khi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên đã gây ra tai nạn.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phan Hoàng M có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích tốt trong quá trình học tập và được nhà trường tặng giấy khen; gia đình thuộc hộ nghèo; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Phan Hoàng M khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 179, Điều 115, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, hiện nay bị cáo đang đi học, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác. Do vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, bị cáo Phan Hoàng M đang đi học, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Đối với thiệt hại xe gắn máy biển số xxAC – 838.xx là 300.000 đồng, chủ sở hữu là anh Hoàng Nguyễn Anh T không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Hoàng Nguyễn Anh T là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 47AC – 838.47 và bà Lê Thị H (mẹ đẻ của bị cáo M) là người đã giao chiếc xe gắn máy trên cho bị cáo M điều khiển. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 30/4/2025, bà Hằng có mượn chiếc xe gắn máy trên và giao cho bị cáo M làm phương tiện đi lại. Tại thời điểm giao xe, bị cáo M đủ các điều kiện tham gia giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét xử lý đối với anh Hoàng Nguyễn Anh T và bà Lê Thị H là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ghi nhận bị cáo, cha mẹ của bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bà H N số tiền 145.000.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, cha mẹ của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc cha mẹ của bị cáo chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thêm số tiền còn lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là 80.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe gắn máy biển số xxAC – 838.xx, màu trắng; nhãn hiệu BOSSCITY cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Nguyễn Anh T.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Khắc T và bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoàng M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); khoản 2 Điều 179; Điều 115; Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng M 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Hoàng M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà H N số tiền 65.000.000 đồng.

Buộc ông Phan Khắc T và bà Lê Thị H chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thêm số tiền còn lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà H N số tiền 80.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe gắn máy biển số xxAC – 838.xx, màu trắng; nhãn hiệu BOSSCITY cho anh Hoàng Nguyễn Anh T.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Hoàng M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Phan Khắc T và bà Lê Thị H liên đới chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea M'droh, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở